TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Kim Đó**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Khánh Thành**

Bà **Huỳnh Thị Châu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 26/3/2020 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 27b/TB-TA ngày 16/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim H (tên gọi khác: BN)**, sinh năm: 1999 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố PBC, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1980; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 25/12/2019, (bị cáo có mặt)

** Người bị hại:*

Anh **Bạch Thanh T**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố PBC, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh **Dương Ngọc T**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: 272/22 NTP, khu phố 6, phường XA, thành phố LK, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim H, sinh năm 1999, nơi thường trú tại: khu phố TCV, thị trấn DG, huyện TN, là đối tượng nghiện ma túy, bỏ nhà đi lang thang, không sinh sống cùng gia đình mà ở trọ một mình trên địa bàn khu vực ngã ba Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, từ tháng 09/2019 đến nay.

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/12/2019, Nguyễn Kim H đi từ phòng trọ đến nhà bà ngoại của Hòa tại địa chỉ 599/16, khu phố PBC, thị trấn DG, huyện TN để ăn tối và ngủ qua đêm. Khi vào nhà thì H phát hiện 01 xe mô tô 60B7-527.46 dựng trong góc bên phải phòng khách (thuộc sở hữu của anh Bạch Thanh T, sinh năm 1993, trú tại: khu phố PBC, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN, là anh rễ của H). Sau đó, H ra ngoài qua nhà hàng xóm chơi và nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 60B7-527.46 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 01 giờ, ngày 23/12/2019, H về đến nhà của bà ngoại, đi xuống bếp lấy 01 cái kéo cắt dây điện ở khóa của xe mô tô biển số 60B7-527.46, dắt xe mô tô biển số 60B7-527.46 ra ngoài nổ máy điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày (23/12/2019), H mở cốp xe mô tô biển số 60B7-527.46 lấy được 01 ví bên trong có giấy 01 CMND, 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 60B7-527.46 mang tên Bạch Thanh T. Sau đó, H mang xe mô tô biển số 60B7-527.46 đến Thành phố LK cầm cố tại cửa hàng cầm đồ 194, địa chỉ: 272/22, NTP, phường XA, Tp. LK, tỉnh ĐN (do anh Dương Ngọc T, sinh năm 1972, làm chủ) được số tiền 8.000.000 đồng (H đã sử dụng tiêu xài cá nhân). Đến ngày 25/12/2019, Nguyễn Kim H đến Công an thị trấn DG đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 1612/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất xác định 01 xe mô tô biển số 60B7-527.46 hiệu Honda loại Blade trị giá 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng)

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe môtô biển số 60B7-527.46 hiệu Honda loại Blade, xe có giấy tờ hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Ttel S33 thu giữ của bị cáo Nguyễn Kim H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị chuyển Tòa để tiếp tục giải quyết việc bồi thường dân sự.

+ Đối với 01 cây kéo do Nguyễn Kim H sử dụng làm công cụ cắt dây điện để mở khóa xe mô tô 60B7-527.46, quá trình điều tra không thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất truy tìm nhưng không có kết quả.

- Về dân sự:

+ Anh Bạch Thanh T đã nhận lại xe môtô biển số 60B7-527.46 hiệu Honda loại Blade nên không yêu cầu Nguyễn Kim H bồi thường.

+ Anh Dương Ngọc T là chủ cửa hàng cầm đồ nơi Nguyễn Kim H mang xe môtô biển số 60B7-527.46 hiệu Honda loại Blade đến cầm cố. Anh Thảo yêu cầu bị cáo Nguyễn Kim H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 19/CT.VKS-HS ngày 03/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Kim H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 10 đến 12 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì thêm nên không không xem xét.

Ngày 12/5/2020, anh Dương Ngọc T đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn lại anh T không yêu cầu bị cáo H bồi thường, hội đồng xét xử không giải quyết.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chiếc điện thoại di động hiệu Ttel S33 (itel) bị cáo H dùng tiền cầm cố xe môtô biển số 60B7-527.46 để mua đây là tang vật cần tịch thu sung công.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kim H xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện.

Vào khoảng 01 giờ, ngày 23/02/2020, tại nhà số 599/16, khu phố PBC, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh ĐN, Nguyễn Kim H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe môtô biển số 60B7-527.46 nhãn hiệu Honda loại Blade trị giá 11.500.000 đồng thuộc sở hữu của anh Bạch Thanh T và mang xe môtô biển số 60B7-527.46 đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ 194, địa chỉ: 272/22, NTP, phường XA, Tp. LK, tỉnh Đồng Nai (do anh Dương Ngọc T, sinh năm 1972, làm chủ) được số tiền 8.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân và mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Ttel S33 (itel). Ngày 25/12/2020 Nguyễn Kim H đến Công an thị trấn Dầu Giây để đầu thú về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoảng 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho anh T, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Ngọc T đã được gia đình bị cáo Hòa bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn lại anh Thảo không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp: Chiếc điện thoại di động hiệu Ttel S33 (itel) bị cáo H dùng tiền cầm cố xe môtô biển số 60B7-527.46 để mua đây là tang vật cần tịch thu sung công theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Kim H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim H **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

3. *Biện pháp tư pháp:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Ttel S33 (itel), biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2020 tại chị cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

4. *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Kim H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Đó

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Thành - Huỳnh Thị Châu **Lê Kim Đó**

Nơi nhận:
- *TAND T. Đồng Nai;*
- *VKSND T. Đồng Nai;*
- *CA H. Thống Nhất;*
- *VKSND H. Thống Nhất;*
- *CC THADS H. Thống Nhất;*
- *UBND phường Trảng Dài;*
- *Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành